

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC BÌNH  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bá Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tàn Đình Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh T** (Tên gọi khác: Cánh), sinh năm 1988; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1959 và con bà Trịnh Thị P, sinh năm 1962;

Vợ: Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1990; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Anh, chị, em: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/11/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận.

**2. Nguyễn Đức T3** (Tên gọi khác: Cá Chép), sinh năm 1998; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1974 và con bà Phan Thị B, sinh năm 1977;

Vợ: Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1999; con: Chưa có;

Anh, chị, em: Có 01 người em ruột, sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/11/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận.

**3. Nguyễn Thiên Kim T5** (Tên gọi khác: Hô, Răng Hô), sinh năm 1997; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn AB, xã BA, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn T6, sinh năm 1954 và con bà Đặng Thị Mỹ K, sinh năm 1956;

Vợ: Trần Ngọc Xuân P1, sinh năm 2002; con: 01 người, sinh năm 2021;

Anh, chị, em: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1986.

Tiền án: Có 01 tiền án, về tội cố ý gây thương tích.

- Ngày 03/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xử phạt 09 tháng tù, về tội: Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/02/2021. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

**4. Huỳnh Thanh D1** (Tên gọi khác: Lai Anh), sinh năm 1989; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Thôn HX, xã HN, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị Ngọc T7, sinh năm 1969;

Vợ: Lê Thị Thu T8, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Anh, chị, em: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/10/2020. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

**5. Lê Minh K1** (Tên gọi khác: Ba Tàng), sinh năm 2002; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố XA1, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Minh T9, sinh năm 1978 và con bà Kiều Thị Bé L, sinh năm 1981;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tạm giam từ ngày 04/11/2020. Hiện bị cáo đang tạm tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình.

**6. Tống Huỳnh S** (Tên gọi khác: Năm), sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện BB, tỉnh BT.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Tống Trọng S1, sinh năm 1958 và con bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1962

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T:** Ông Lê Văn Khánh - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận (Có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Ngọc Ký, số 32 Hoàng Văn Thụ, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Bị hại:** Nguyễn Văn T10, sinh năm 1994 (Có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Hứa Nhật Tiêu Hải N1, sinh năm 1994 (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

+ Nguyễn Văn V, sinh năm 1989 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Lê B1, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TA, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Võ Đức T11, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TB, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Minh H1, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Thị Ngọc T12, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn TH, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TA, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Hồng P2, sinh năm 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn BL, xã PRT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Trần Thị Minh K2, sinh năm 1996 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn TB, xã HT, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

+ Dương Quốc B2, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

+ Hồ Hữu T14, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thế V1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố XH, thị trấn CL, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 14/10/2020, Trần Thị Ngọc T4- sinh năm 1999, ở thôn TA, xã HT, huyện Bắc Bình cùng với Nguyễn Hồng P2- sinh năm 1999, ở thôn BL, xã PRT, huyện Bắc Bình và Trần Thị Minh K2, sinh năm 1996, ở thôn TB, xã HT, huyện Bắc Bình (*P2 và K2 là bạn của T4*) đang ngồi chơi tại quán cà phê Nguyên Thủy của gia đình K2 ở thôn TB, xã HT, huyện Bắc Bình thì lúc này có Nguyễn Thị Ngọc T12 (tức Heo)- sinh năm 1999, ở thôn TH, xã HT (là bạn học cấp 3 của T4) gọi điện thoại đến cho T4 hỏi lý do T4 chửi bới T12 và cha mẹ của T12 trên facebook? Khi biết T4 đang ở quán cà phê Nguyên Thủy của K2 thì T12 nhờ Nguyễn Văn V (tức Suki)- sinh năm 1989, ở thôn TB, xã HT (là người yêu của T12) điều khiển xe mô tô chở T12 đến quán cà phê Nguyên Thủy. Đến nơi, V dừng xe ngoài quán để T12 đi bộ vào trong quán gặp T4, K2 và P2 đang ngồi phía trước quán.

Sau khi gặp nhau, giữa T4 và T12 nói chuyện qua lại dẫn đến cãi vã, xô xát với nhau thì được K2 can ngăn ra. Ngay sau đó, T4 dùng điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Đức T3 (tức Cá Chép)- sinh năm 1998, ở khu phố XH, thị trấn CL, huyện Bắc Bình (là chồng của T4) biết sự việc thì T3 chạy xe mô tô, biển số 86B2-488.92 của T3 đến gặp T4 tại quán Nguyên Thủy. Tại đây, T3 bênh vực T4 nên có to tiếng với T12. V

thấy vậy nên cũng đi đến bệnh vực T12 và nói với T3: “Chuyện đàn bà, mày xí vô làm gì?”, thì bị T3 thách thức: “Mày thích chuyện đàn ông không? Tao với mày chơi!”. V nói lại T3: “Mày ở đây đợi tao đi!”.

V để T12 ở lại quán rồi chạy xe mô tô đi lấy 01 cây dao tự tạo, sau đó chạy xe mô tô quay lại quán cà phê Nguyên Thủy, thì T3 nhìn thấy V có dao nên bỏ chạy vào trong nhà của K2 trốn. Sợ đánh nhau trong quán nên K2 và mẹ ruột của K2 cản ngăn đẩy V và T12 ra ngoài cổng, rồi đóng cổng quán lại và bảo V chờ T12 về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 14/10/2020, V điều khiển xe mô tô chở T12 đi đến chơi tại nhà em ruột là Nguyễn Văn T10- sinh năm 1994, ở thôn TH, xã HT; một lúc sau thì có Nguyễn Minh H1 (tức là Tí)- sinh năm 1996, ở thôn TT, xã PT, huyện Bắc Bình; Võ Đức T11, sinh năm 1991, ở thôn TB, xã HT và Lê B1, sinh năm 1981, ở thôn TA, xã HT là bạn quen biết của Nguyễn Văn T10 cũng đến nhà của T10 chơi nên tại thời điểm xảy ra vụ án tại nhà của Nguyễn Văn T10, gồm có: T10, V, T12, H1, T11, B1 cùng với 02 cháu nhỏ (là con ruột của T10) cùng ở phía trước nhà.

Về phần Nguyễn Đức T3 sau khi thách thức Nguyễn Văn V thì T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T14 (tức là Tiger)- sinh năm 2000, ở khu phố XH, thị trấn CL, huyện Bắc Bình (là em ruột của T3) nói cho T14 biết việc có người cầm cây dao tự tạo rượt đánh T3 ở quán cà phê tại thôn Thái Bình và bảo T14 mang theo hung khí đến hỗ trợ T3 đánh lại; rồi T3 nhắn tin điện thoại cho Huỳnh Thanh D1 (tức là Lai anh)- sinh năm 1989, ở thôn HX, xã HN, huyện Bắc Bình với nội dung: “Em đi lên lấy tiền trên kia mà tui nó bóp cổ vợ em”, D1 nhắn tin hỏi lại: “ở đâu?”, T3 nhắn tin lại: “ở Thái Bình” nên D1 điều khiển xe mô tô biển số 86B2-555.00, nhãn hiệu Dream của em vợ của D1. đến gặp T3 ở quán cà phê Nguyên Thủy.

Sau khi nghe thoại của T3 xong, Nguyễn Đức T14 gọi điện thoại cho bạn là Tổng Huỳnh S (tức là Năm)- sinh năm 1992, ở khu phố XH, thị trấn C, huyện Bắc Bình nói cho S biết T3 bị người ta chặn đánh và nhờ S chạy xe mô tô đến nhà chở T14 đi đến chỗ T3. S đồng ý nên lấy xe mô tô biển số 86B2-351.34 của S chạy đến nhà T14 thì T14 xách 01 chiếc túi nhựa màu xanh bên trong có chứa khoảng 07 đến 08 cây dao tự tạo có kích thước và đặc điểm khác nhau đi ra ngồi lên sau xe mô tô cho T14 chở đi đến quán cà phê Nguyên Thủy ở thôn Thái Bình, xã Hồng Thái gặp T3 từ trong quán đi ra nói chuyện với T14 về việc V đòi đánh T3 và T12 xô xát với T4.

Bằng 1 cách nào đó thì Nguyễn Minh T (tức là Cành)- sinh năm 1988, ở khu phố XH, thị trấn CL, huyện Bắc Bình là bạn của T3 cũng biết tin T3 và vợ của T3 bị đánh ở trên thôn Thái Bình nên T gọi điện thoại cho bạn (là đàn em) là Lê Minh K1 (tức là Ba Tàng)- sinh năm 2002, ở khu phố XA1, thị trấn CL, huyện Bắc Bình thông báo cho K1 biết việc T3 bị người ta đánh trên Thái Bình và bảo K1 đi qua quán của T để tập hợp mấy anh em đi đánh những người đó để giúp T3. Khi nghe T nói vậy thì K1 liền đi bộ từ nhà qua quán bi da T & T của T ở khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu. Đến nơi, K1 nhìn thấy Nguyễn Minh T đeo khẩu trang y tế chuẩn bị điều khiển xe mô tô của T chở 01 người thanh niên đeo khẩu trang y tế trên tay cầm 01 con dao tự tạo, gần đó có 02 xe mô tô hiệu Honda Winner, mỗi xe có 02 người thanh niên đeo khẩu trang ngồi sẵn, mỗi người ngồi sau cầm theo 01 con dao tự tạo và 01 xe mô tô

hiệu Yamaha Exiter 135 màu hồng (không rõ biển số) do 01 thanh niên tên L1 ở xã Hải Ninh (không rõ nhân thân lai lịch) đang ngồi trên xe nên K1 lên xe mô tô của L1. Tất cả 08 người đi trên 04 xe mô tô cùng đến quán cà phê Nguyên Thủy ở thôn Thái Bình, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình để gặp T3. Đi trước xe của nhóm T (Cảnh) là Huỳnh Thanh D1 (tức Lai Anh)- sinh năm 1989, ở thôn HX, xã HN, huyện Bắc Bình (do T3 nhắn tin báo cho biết), Nguyễn Thiên Kim T5 (tức Hô)- sinh năm 1997, ở thôn AB, xã BA, huyện Bắc Bình (T5 không thừa nhận đi cùng nhóm T mà khai tình cờ đi ngang qua thì gặp) và 01 thanh niên đeo khẩu trang (chưa rõ nhân thân lai lịch).

Khi nhóm T (Cảnh) kéo nhau đến quán Nguyên Thủy gặp T3, T14, S. Lúc này tập trung trước quán Nguyên Thủy tổng cộng là 14 tên và 07 chiếc xe mô tô thì T hỏi T3: “Ai đánh mày đâu?”, T3 nói: “thằng Suki” (tức là Nguyễn Văn V) thì trong nhóm có người nói (không rõ ai nói) đi tìm V đánh thì cả nhóm đồng ý. Lúc này, T14 bỏ túi nhựa màu xanh đựng dao tự tạo xuống đất, rồi L1 dùng tay mở túi hung khí ra thì T3 lấy 02 cây dao tự tạo (không rõ kích thước và đặc điểm) cầm trên tay leo lên xe mô tô của D1; T14 lấy 01 con dao tự tạo dài khoảng 60 (cán nhựa màu trắng dài 20cm, lưỡi bằng kim loại dài 40cm, rộng 03cm) cầm trên tay leo lên xe mô tô của S; K1 lấy 01 cây dao tự tạo dài khoảng 76cm (lưỡi bằng kim loại bằng kim loại màu trắng sáng, mũi nhọn nhọn dài 54,5cm, rộng nhất 6,8cm, trên phần thân lưỡi dao có 5 ô khuyết, cán ốp gỗ được quấn băng keo đen bên ngoài dài 21,5cm) cầm trên tay leo lên xe mô tô của L1; 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) lấy mỗi người 01 cây dao leo lên xe mô tô của T và T5; còn 04 đối tượng khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) cũng đem theo hung khí là dao tự tạo. D1 chạy xe mô tô chở T3 đi đầu tiên dẫn đường theo sự chỉ dẫn của T3 đến nhà của V để cho những người còn lại chạy xe mô tô đi theo sau. Khi đến khu vực thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, D1 chạy xe mô tô chở T3 rẽ phải vào khu dân cư nơi có nhà V thì cả nhóm chạy xe mô tô cũng chạy rẽ theo, khi ngang qua nhà của V thì không thấy V, nên D1 chạy xe mô tô chở T3 chạy ra lại Quốc lộ 1A theo hướng về thị trấn Chợ Lầu. Trên đường đi gần đến nhà của Nguyễn Văn T10 thì T3 nhìn thấy Nguyễn Văn V cùng với T12, H1, T11 và B1 đang ngồi trước nhà nên T3 bảo D1 dừng xe lại, đồng thời T3 cầm dao tự tạo chỉ vào nhóm của V đang ngồi chơi trước nhà, những người chạy xe mô tô theo phía sau cũng tập vào lề dừng lại gần xe D1.

Nguyễn Đức T3 cầm 02 cây dao tự tạo, Nguyễn Minh T cầm 01 cây dao tự tạo (T khai T lấy 01 cây dao do ai đó để sẵn trên yên xe mô tô mà T đi) và 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) mỗi người cầm 01 cây dao tự tạo cùng xông vào trong sân nhà của Nguyễn Văn T10; T14, K1 mỗi người cầm 01 cây dao tự tạo đi theo sau vào trong sân nhà của Nguyễn Văn T10 để hỗ trợ cho đồng bọn; T5 dùng tay giật lấy 01 cây dao của 01 người không rõ họ tên cầm trên tay đứng ở gần cửa cổng; còn D1 và S đứng trước nhà không cầm hung khí gì; còn lại L1 và 04 đối tượng khác đứng ở ngoài. Lúc này, Nguyễn Minh H1 và Võ Đức T11 chạy thoát được ra sau núp ở chuồng gà, Nguyễn Văn V trốn vào phòng ngủ, còn Nguyễn Văn T10 và Lê B1 bị T, T3 và 02 đối tượng rượt đuổi nên chạy vô phòng không còn lối thoát nên bị ép vào góc tường trong phòng; còn T12 đứng ở ngoài cổng không bỏ chạy. Nguyễn Minh T và 02 đối tượng

khác (chưa rõ nhân thân lai lịch) trực tiếp cầm dao tự tạo xông đến chém nhiều nhất liên tục vào đầu, người của Nguyễn Văn T10 (Lục) làm T10 (Lục) bị thương khá nặng. Lê B1 cũng bị chém nhưng do B1 đứng xa hơn và bị chém ít nên chỉ bị thương nhẹ. Thấy chém như vậy cũng đủ dằn mặt rồi nên T (Cành) nói thôi nên nhóm ở trong nhà kéo nhau ra ngoài để cả nhóm cùng ra về. T3 cầm 02 cây dao leo lên xe mô tô của D1, T14 cầm 01 cây dao leo lên xe mô tô của S; K1 cầm 01 cây dao leo lên xe mô tô của tên L1, T để 01 cây dao tự tạo ở dưới gác chân xe mô tô và điều khiển xe chở 01 thanh niên (chưa xác định rõ đối tượng) cầm 01 cây dao tự tạo ngồi sau, T5 chạy xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario cầm 01 cây dao chở 01 người thanh niên cầm 01 cây dao ngồi sau; còn những đối tượng còn lại chạy theo sau. Tất cả nhóm của T3 chạy xe mô tô về hướng thị trấn Chợ Lầu. (Tại nơi xảy ra vụ án là nhà của Nguyễn Văn T10 có lắp đặt Camera an ninh ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T3 và đồng bọn đã được Cơ quan điều tra trích xuất và thu giữ dữ liệu lưu vào USB).

Khi cả nhóm chạy xe mô tô đến khu vực khu phố Xuân Hội, thị trấn Chợ Lầu thì phát hiện Dương Quốc B2- sinh năm 1991, Hồ Hữu T13- sinh năm 1994 và Nguyễn Thế V1, sinh năm 1999, cùng ở khu phố XH, thị trấn CL đang ngồi ăn bánh tráng nướng. Do trước đó có mâu thuẫn nên K1 và T5 cầm dao tự tạo rượt đuổi chém nhóm B2 nhưng nhóm B2 bỏ chạy thoát được. Sau đó, cả nhóm T3 đi đến quán T&T của Nguyễn Minh T tập hợp và cất giấu tất cả các cây dao tự tạo trong quán T&T của T (Cành). Qua ngày hôm sau thì Nguyễn Minh T gọi điện thoại cho B2 xin lỗi vì nhóm đàn em của T rượt đuổi đánh nhóm B2, thì B2 ghi âm lại cuộc gọi và trích xuất sang USB để giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Dương Quốc B2 sau khi bị nhóm T3 đuổi chém và nhìn thấy nhóm của T3 cầm dao tự tạo tập trung tại quán T&T của T đông người nên B2 đến Công an thị trấn Chợ Lầu trình bày sự việc. Công an thị trấn Chợ Lầu đã đến quán T&T của Nguyễn Văn T để kiểm tra thì phát hiện được 13 cây dao tự tạo có nhiều đặc điểm và hình dạng khác nhau cất giấu trong quán T&T của Tuấn nên tiến hành lập biên bản thu giữ. Ngoài ra, Công an thị trấn Chợ Lầu còn lập biên bản thu giữ 04 chiếc xe mô tô, gồm: 01 xe mô tô biển số 86B2-593-62, xe mô tô biển số 86B2-488.92, xe mô tô biển số 86B2-407 và xe mô tô biển số 86B2-449.85 đang dựng phía trước quán nghi có liên quan đến việc đánh nhau.

Nguyễn Văn T10 bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu và điều trị thương tích. Ngày 15/10/2020, Nguyễn Văn T10 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng đánh mình gây thương tích.

Công an xã Hồng Thái và Công an thị trấn Chợ Lầu nhận được nguồn tin đã báo cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình biết vụ việc nêu trên. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, ghi lời khai của bị hại, nhân chứng, khám nghiệm hiện trường, nhận dạng qua trích xuất, thu giữ qua dữ liệu Camera tại nhà T10 (Lục) nên ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đức T14 và Huỳnh Thanh D1; còn Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5 và Lê Minh K1 bỏ trốn khỏi địa phương.

Do bị hại Nguyễn Văn T10 đang cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận, để có cơ sở cho việc giải quyết tin báo nên Cơ quan điều tra làm việc với bệnh viện xác định tình trạng thương tích ban đầu của Nguyễn Văn T10. Ngày 15/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trung giám định thương tích ban đầu đối với Nguyễn Văn T10:

\*Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích ban đầu số 411/2020/TgT ngày 19/10/2020 đối với Nguyễn Văn T10 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

- Vết thương vùng đỉnh chẩm dài 2cm, khâu kín 01 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương vùng thượng vị dài 7cm, khâu kín 4 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương mặt sau khuỷu tay phải dài 7cm, khâu kín 5 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải dài 5,5cm, khâu 6 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương mặt trước khuỷu tay trái dài 6,5cm, khâu 4 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương mặt lòng bàn tay trái dài 5cm, khâu 5 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

- Vết thương mặt mu ngón I bàn tay trái dài 5cm, khâu 02 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng từ 1% đến 3%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng 7% đến 9%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng đỉnh chẩm có chiều hướng tác động từ sau ra trước; vết thương vùng thượng vị có chiều hướng tác động từ trước ra sau, các vết thương khuỷu tay phải, bàn tay phải, khuỷu tay trái, bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Do kết luận giám định thương tích ban đầu của Nguyễn Văn T10 chỉ xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời khoảng 07% đến 09%, nên ngày 20/10/2020 Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Cơ quan giám định thương tích xác định cụ thể tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng vết thương trên cơ thể của Nguyễn Văn T10 hiện tại là bao nhiêu phần trăm ?

\*Tại Công văn số 316/CV-PY ngày 20/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận trả lời như sau:

- Vết thương vùng đỉnh chẩm dài 2cm, khâu kín 01 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương vùng thượng vị dài 7cm, khâu kín 4 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương mặt sau khuỷu tay phải dài 7cm, khâu kín 5 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.



- Vết thương mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải dài 5,5cm, khâu 6 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương mặt trước khuỷu tay trái dài 6,5cm, khâu 4 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương mặt lòng bàn tay trái dài 5cm, khâu 5 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương mặt mu ngón I bàn tay trái dài 3cm, khâu 02 mũi chỉ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T10 ở thời điểm hiện tại là 11,41%. (BL số: 318).

Do kết luận giám định thương tích ban đầu đối với Nguyễn Văn T10 là tạm thời nên vào ngày 28/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình tiếp tục ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của Nguyễn Văn T10:

\*Tại Bản kết luận giám định thương tích số 420/2020/TgT ngày 17/11/2020 kết luận thương tích của Nguyễn Văn T10 như sau:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước:  $(1,5 \times 0,1)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm vùng thượng vị đã được mổ thăm dò ổ bụng bằng nội soi thám sát ổ bụng, hiện vết thương còn đóng vảy màu nâu và còn bốn mũi chỉ, kích thước:  $(05 \times 0,1)$ cm; 02 vết mổ vùng dưới rốn: vết 1, còn 2 mũi chỉ, đóng vảy màu nâu, kích thước:  $(1,5 \times 0,1)$ cm; vết 2 còn 2 mũi chỉ, kích thước:  $(01 \times 0,1)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là  $8\% + 2\% + 1\% + 1\%$ .

- Vết thương mặt sau khuỷu tay phải, lóc màng xương khuỷu xương trụ phải đã được điều trị hiện cẳng tay phải hạn chế cử động gập – duỗi – xoay cẳng tay, vết thương chưa ổn định, kích thước:  $(6,4 \times 0,2)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là:  $3\% + 2\%$ .

- Vết thương mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải đã được điều trị, hiện chưa ổn định, đóng vảy màu nâu, còn 4 mũi chỉ, kích thước:  $(5,3 \times 0,2)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm mặt trước khuỷu tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước:  $(06 \times 0,2)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm gan bàn tay trái đã được điều trị, hiện còn 4 mũi chỉ, kích thước:  $(5,5 \times 0,1)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm mặt mu ngón I bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước:  $(03 \times 0,2)$ cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%.

- Các vết thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương vùng đỉnh đầu có chiều hướng tác động từ sau ra trước; vết thương vùng thượng vị có chiều hướng tác động từ trước ra sau; các vết thương bàn tay phải, bàn tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương; với lực tác động nhẹ.

- Vết thương khuỷu tay phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương, với lực tác động trung bình.

**Về tang, vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra thu giữ: 13 cây dao tự tạo tại quán T&T, gồm: 01 dao tự tạo dài 59,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45,6 cm, màu trắng sáng, mũi nhọn, rộng nhất 4,5 cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13,9 cm; 01 dao tự tạo dài 68,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, màu đen, rộng nhất 7 cm, phần đầu sáng, lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn; cán ốp gỗ màu nâu dài 19,5 cm; 01 dao tự tạo dài 58,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,5 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13 cm; 01 dao tự tạo dài 59 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,8 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13,2 cm; 01 dao tự tạo dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng mũi nhọn dài 46 cm, rộng nhất 5 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 24 cm; 01 dao tự tạo dài 57,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 46 cm, mũi trắng, rộng nhất 4,6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5 cm; 01 dao tự tạo dài 76 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 54,5 cm, mũi nhọn, rộng nhất 6,8 cm; trên phần lưỡi dao có 05 ô khuyết; cán ốp gỗ quấn băng keo bên ngoài màu đen dài 21,5 cm; 01 dao tự tạo (dạng hình giống kiếm nhật) dài 74,3 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 49 cm; phần tay cầm bằng nhựa màu trắng quấn dây vải màu tím bên ngoài; vỏ gỗ màu nâu, hoa văn màu vàng dài 25,3 cm; 01 dao tự tạo dài 114,8 cm, lưỡi màu trắng sáng, mũi nhọn, lưỡi dài 44 cm, rộng nhất 8 cm, sóng lưỡi hình răng cưa; cán bằng gỗ hình trụ dài 70,8 cm màu nâu, hai đầu bọc kim loại; 01 dao tự tạo dài 122 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn; 01 dao tự tạo dài 94 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22 cm, mũi bằng rộng nhất 7 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 72 cm; 01 dao tự tạo dài 114 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 41,5 cm, mũi nhọn, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm; 01 dao tự tạo dài 112,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài, lưỡi 40 cm, rộng nhất 6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm. Đây là công cụ do Nguyễn Minh T và đồng phạm dùng vào việc phạm tội nên sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 chiếc xe mô tô tại quán T&T, gồm: Xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario do Nguyễn Thiên Kim T5 đứng đăng ký chủ sở hữu; xe mô tô biển số 86B2-488.92 hiệu Honda Winner do Nguyễn Đức T3 đứng đăng ký chủ sở hữu; xe mô tô biển số 86B2-407.44 hiệu Honda Winner do Trần Ngạc N2, sinh năm 1997, ở khu phố LT, thị trấn LS, huyện Bắc Bình đứng tên đăng ký chủ sở hữu và xe mô tô biển số 86B2-449.85 hiệu Honda Winner do Trương Thành L2, sinh năm 1993, ở thôn AT, xã BA, huyện Bắc Bình đứng tên đăng ký chủ sở hữu đã được Công an thị trấn Chợ Lầu chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình và một chiếc xe mô tô biển số 86B2-351.34 hiệu Yamaha Exiter màu xanh do Tống Huỳnh S đứng đăng ký chủ sở hữu (do S giao nộp ngày 25/01/2022).

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario của Nguyễn Thiên Kim T5; xe mô tô biển số 86B2-488.92 hiệu Honda Winner của Nguyễn Đức T3 và xe mô tô biển số 86B2-351.34 hiệu Yamaha Exiter màu xanh của Tống Huỳnh S do các bị can dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề

ngihtịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng chiếc xe mô tô biển số 86B2-449.85 hiệu Honda Winner của Trương Thành L2, không liên quan đến vụ án nên sẽ đề nghị trả lại cho L2. Do trong giai đoạn điều tra chưa xử lý vật chứng nên 04 chiếc xe mô tô nêu trên sẽ chuyển vào kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 86B2-407.44 hiệu Honda Winner của Trần Ngọc N2. Từ khi vụ án xảy ra đến nay, Trần Ngọc N2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xem xét giải quyết trong vụ án còn lại.

Cơ quan điều tra đã khám xét phòng ở của Nguyễn Minh T thu giữ: 01 áo thun chữ T màu xám, bên ngực trái áo có dán lô gô tròn màu trắng có chữ IV BEST CHANGE, bên tay áo trái có dán lô gô vuông màu đỏ ghi chữ THE BEST R 1989, có kích thước ngang và dọc (70x45)cm và 01 quần jeans dài, bên trên túi sau bên phải có dán lô gô hình chữ nhật nền trắng viền xanh ghi chữ WEAR có ký “Y” bên cạnh, ống quần dài 97cm, chiều ngang thắt lưng quần dài 37cm. Đây là áo và quần của Nguyễn Minh T mặc cùng với đồng bọn đi đánh nhau vào chiều ngày 14/10/2020, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 ổ chứa dữ liệu USB hiệu SANDISK, màu bạc, có lưu nội dung video clip thể hiện việc nhóm của Nguyễn Minh T cầm cây dao tự tạo chém Nguyễn Văn T10 gây thương tích vào ngày 14/10/2020 (do Cơ quan điều tra trích xuất tại nhà của Nguyễn Văn T10) sẽ kèm theo hồ sơ vụ án và 01USB kí hiệu HPV250WCEFC có lưu nội dung cuộc gọi ghi âm từ số 0836250017 do Nguyễn Minh T gọi vào số điện thoại 0906906925 của Dương Quốc B2 xin lỗi B2 về việc nhóm của T rượt đuổi đánh nhóm của B2 vào 14/10/2020 (do B2 giao nộp), sẽ kèm theo vụ án còn lại để xử lý sau.

**Về phần dân sự:** Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T10 yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác là 80.000.000 đồng. Nguyễn Minh T và Nguyễn Đức T3 nhờ Trần Thị Ngọc T4 (là vợ của T3) đến nhà Nguyễn Văn T10 thỏa thuận bồi thường thiệt hại về vật chất cho Nguyễn Văn T10 là 80.000.000 đồng (trong đó: Số tiền bồi thường của Nguyễn Minh T là 40.000.000 đồng và T3 là 40.000.000 đồng). Nguyễn Văn T10 đồng ý nhận số tiền nêu trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự.

Quá trình điều tra, Lê Minh K1, Nguyễn Đức T14, Nguyễn Đức T3, Huỳnh Thanh D1, Tống Huỳnh S, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thiên Kim T5 đều thừa nhận từng hành vi của mình như nội dung vụ án nêu trên. Nhưng các bị can T3, D1, S, T và T5 đều khai là tình cờ gặp nhau, không có bàn bạc, thống nhất, tụ tập băng nhóm để đi đánh nhau, cụ thể: T3 khai chỉ gọi điện thoại cho một mình T14, còn những người còn lại đến tập hợp thì T3 không biết; D1 khai ban đầu chở T3 cầm 02 cây dao tự tạo đi tìm V (Suki) là để nói chuyện, nhưng trên đường đi mới biết chở T3 đi đánh nhau; S khai mục đích S chở T14 cầm 01 cây dao tự tạo là để đưa T3 về nhà, chứ không có ý định đánh nhau; T và T5 đều khai tình cờ nghe tin T3 bị đánh nên chạy xe mô tô đi

đến nhà của Nguyễn Văn T gặp nhóm của T3, chứ không có ai gọi cho T và T5 để tập hợp thống nhất đi đánh nhau và điều đặc biệt trong vụ án này là mặc dù có những đối tượng khác cùng tham gia nhưng các bị can bị khởi tố đều không khai ra những tên này, điều đó cho thấy tính chất ngoan cố, nguy hiểm của các bị can trong việc bao che cho những kẻ phạm tội nhằm tránh sự trừng phạt của pháp luật.

Nhưng trên cơ sở diễn biến của vụ án, kết hợp với lời khai nhận tội của K1 và T14 là cả nhóm đều thống nhất với nhau đi tìm Nguyễn Văn V (Suki) đánh thì có đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm của các bị can như đã nêu trên. Bên cạnh đó K1 còn khai: K1 là đàn em của Nguyễn Minh T (làm việc cho T từ năm 2018), trong băng nhóm của T có khoảng 10 người, gồm: T, K1, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Đức T14, Tống Huỳnh S, Huỳnh Thanh D1, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Tấn T15, tên L1 và Bé A do T cầm đầu và thường xuyên chỉ đạo cho các đàn em đi đánh nhau để đòi tiền con nợ mà T cho vay. Điều này phần nào thể hiện tính chất băng nhóm và sự cấu kết chặt chẽ với nhau giữa các bị can trực tiếp tham gia trong vụ án này.

Đối với bị can Nguyễn Đức T14: Trong quá trình tạm giam đã chết tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã ra Quyết định đình chỉ bị can đối với Nguyễn Đức T14 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hiện nay, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Thuận đang tiến hành xác minh làm rõ nguyên nhân chết của Nguyễn Đức T14 để xử lý theo quy định pháp luật.

Để sớm hoàn thành việc truy tố và đưa vụ án ra xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình quyết định tách vụ án để kết thúc điều tra và đề nghị truy tố Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S xét xử trước. Đối với các đối tượng còn lại, đến nay chưa xác định nhân thân lai lịch và cùng tang vật là xe mô tô biển số 86B2-407.44 chưa làm rõ, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS.HBB ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S, về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (có 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là: “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại hành vi phạm tội của các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ

sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tống Huỳnh S từ 27 tháng đến 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D1 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Minh K1 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

### **Về tang, vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra thu giữ: 13 cây dao tự tạo tại quán T&T, gồm: 01 dao tự tạo dài 59,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45,6 cm, màu trắng sáng, mũi nhọn, rộng nhất 4,5 cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13,9 cm; 01 dao tự tạo dài 68,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, màu đen, rộng nhất 7 cm, phần đầu sáng, lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn; cán ốp gỗ màu nâu dài 19,5 cm; 01 dao tự tạo dài 58,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,5 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13 cm; 01 dao tự tạo dài 59 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,8 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13,2 cm; 01 dao tự tạo dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng mũi nhọn dài 46 cm, rộng nhất 5 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 24 cm; 01 dao tự tạo dài 57,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 46 cm, mũi trắng, rộng nhất 4,6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5 cm; 01 dao tự tạo dài 76 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 54,5 cm, mũi nhọn, rộng nhất 6,8 cm; trên phần lưỡi dao có 05 ô khuyết; cán ốp gỗ quấn băng keo bên ngoài màu đen dài 21,5 cm; 01 dao tự tạo (dạng hình giống kiếm nhật) dài 74,3 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 49 cm; phần tay cầm bằng nhựa màu trắng quấn dây vải màu tím bên ngoài; vỏ gỗ màu nâu, hoa văn màu vàng dài 25,3 cm; 01 dao tự tạo dài 114,8 cm, lưỡi màu trắng sáng, mũi nhọn, lưỡi dài 44 cm, rộng nhất 8 cm, sóng lưỡi hình răng cưa; cán bằng gỗ hình trụ dài 70,8 cm màu nâu, hai đầu bọc kim loại; 01

dao tự tạo dài 122 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn; 01 dao tự tạo dài 94 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22 cm, mũi bằng rộng nhất 7 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 72 cm; 01 dao tự tạo dài 114 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 41,5 cm, mũi nhọn, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm; 01 dao tự tạo dài 112,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài, lưỡi 40 cm, rộng nhất 6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm. Đây là công cụ do Nguyễn Minh T và đồng phạm dùng vào việc phạm tội nên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 chiếc xe mô tô tại quán T&T: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario của Nguyễn Thiên Kim T5; xe mô tô biển số 86B2-488.92 hiệu Honda Winner của Nguyễn Đức T3 và xe mô tô biển số 86B2-351.34 hiệu Yamaha Exiter màu xanh của Tống Huỳnh S do các bị can dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng chiếc xe mô tô biển số 86B2-449.85 hiệu Honda Winner của Trương Thành L2, không liên quan đến vụ án nên sẽ đề nghị trả lại cho L2. Do trong giai đoạn điều tra chưa xử lý vật chứng nên 04 chiếc xe mô tô nêu trên sẽ chuyển vào kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 86B2-407.44 hiệu Honda Winner của Trần Ngạc N2. Từ khi vụ án xảy ra đến nay, Trần Ngạc N2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xem xét giải quyết trong vụ án còn lại là đúng quy định.

Cơ quan điều tra đã khám xét phòng ở của Nguyễn Minh T thu giữ: 01 áo thun chữ T màu xám, bên ngực trái áo có dán lô gô tròn màu trắng có chữ IV BEST CHANGE, bên tay áo trái có dán lô gô vuông màu đỏ ghi chữ THE BEST R 1989 , có kích thước ngang và dọc (70x45)cm và 01 quần jeans dài, bên trên túi sau bên phải có dán lô gô hình chữ nhật nền trắng viền xanh ghi chữ WEAR có ký “Y” bên cạnh, ống quần dài 97cm, chiều ngang thắt lưng quần dài 37cm. Đây là áo và quần của Nguyễn Minh T mặc cùng với đồng bọn đi đánh nhau vào chiều ngày 14/10/2020, sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ổ chứa dữ liệu USB hiệu SANDISK, màu bạc, có lưu nội dung video clip thể hiện việc nhóm của Nguyễn Minh Tuấn cầm cây dao tự tạo chém Nguyễn Văn T gây thương tích vào ngày 14/10/2020 (do Cơ quan điều tra trích xuất tại nhà của Nguyễn Văn T) sẽ kèm theo hồ sơ vụ án và 01USB kí hiệu HPV250WCEFC có lưu nội dung cuộc gọi ghi âm từ số 0836250017 do Nguyễn Minh T gọi vào số điện thoại 0906906925 của Dương Quốc B2 xin lỗi B2 về việc nhóm của T rượt đuổi đánh nhóm của B2 vào 14/10/2020 (do B2 giao nộp), sẽ kèm theo vụ án còn lại để xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**Về phần dân sự:** Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác là 80.000.000 đồng. Nguyễn Minh T và Nguyễn Đức T3 nhờ Trần Thị Ngọc T4 (là vợ của T3) đến nhà Nguyễn Văn T10 thỏa

thuận bồi thường thiệt hại về vật chất cho Nguyễn Văn T10 là 80.000.000 đồng (trong đó: Số tiền bồi thường của Nguyễn Minh T là 40.000.000 đồng và T3 là 40.000.000 đồng). Ngoài ra bị cáo Huỳnh Thanh D1 đã tác động gia đình bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng cho Nguyễn Văn T10. Nguyễn Văn T10 đồng ý nhận số tiền nêu trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự. tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T10 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Luật sư Lê Văn Khánh trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Trong vụ án này nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ bị cáo T3 là T4 và T12 có tin nhắn qua lại xúc phạm nhau nên mới dẫn đến vụ án này. Cụ thể bị cáo T3 là người khởi xướng việc đi tìm Nguyễn Văn T10 đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Minh T không phải là người khởi xướng. Vì vậy, bị cáo T3 là người trực tiếp rủ rê nên bị cáo T3 là người cầm đầu. Về tình tiết giảm nhẹ, Viện kiểm sát không cho bị cáo T và một số bị cáo khác được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo là không chính xác. Vì khi xảy ra đánh nhau bị cáo T làm sao đủ tỉnh táo để quan sát bên mình lúc đó có ai. Việc chứng minh còn có các đồng phạm khác tham gia đánh nhau là việc của Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát. Nếu theo quan điểm của Viện kiểm sát, quá trình điều tra bị cáo T khai ra đồng phạm khác thì bị cáo T sẽ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo T được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn do con còn nhỏ (Mới sinh năm 2020), là lao động chính trong gia đình. Mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho bị cáo T và các bị cáo khác.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đối đáp với ý kiến luật sư: Lời khai bị cáo T không phù hợp với diễn biến vụ án. Bị cáo cũng không khai 02 người khác cùng chém bị hại T nên không được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Luật sư Lê Văn Khánh có ý kiến đối đáp: Cơ quan điều tra không chứng minh được thì không thể buộc bị cáo phải khai ra đồng phạm. Tại phiên tòa bị cáo T và các bị cáo khác đã thừa nhận hành vi phạm tội. Nên Viện kiểm sát không áp dụng việc thành khẩn khai báo là không đúng.

Bị cáo Nguyễn Minh T thống nhất với lời bào chữa của luật sư Lê Văn Khánh. Bị cáo không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1, Tống Huỳnh S không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Minh T trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức T3 trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Huỳnh Thanh D1 trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Lê Minh K1 trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Tống Huỳnh S trình bày: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, Quyết định tố tụng:* Các hành vi, Quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng hơn 17 giờ 00 phút ngày 14/10/2020, tại thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Minh T và Nguyễn Đức T3 là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Đức T14, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S cầm hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào Nguyễn Văn T10 gây thương tích cho T10 là 23%, chỉ vì nguyên do rất nhỏ nhặt.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của người khác và làm ảnh hưởng đến tình



hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 (có 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là: “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Do đó, Bản cáo trạng số 21/CT-VKS.BB ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố các bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành động khởi xướng, rủ rê, cùng nhau tham gia đi đánh nhau và sử dụng hung khí nguy hiểm là cây dao tự tạo chém Nguyễn Văn T10 gây thương tích, với tỷ lệ thương tật 23% nêu trên nên các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

Tuy nhiên, cần đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để cân nhắc khi lượng hình:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T3: Bị cáo T3 là người rủ rê, cầm đầu trong việc khởi xướng đi đánh nhau, bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên bị cáo T3 phải chịu hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5: Bị cáo T5 khi nghe đi đánh nhau đã đồng ý tham gia, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo T5 phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: Bị cáo T là người rủ rê bị cáo K1 đi đánh nhau, bị cáo trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S: Các bị cáo D1, K1 và S là người được bị cáo khác rủ rê đi đánh nhau, các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nên các bị cáo nên chỉ phải chịu hình phạt thấp hơn so với các bị cáo trên.

*[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích nhưng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục cùng đồng phạm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, đây là tình tiết tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

+ Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Đức T3 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, các bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của bị hại, bị hại không yêu cầu xử lý

trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Thanh D1 và Tống Huỳnh S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T3 từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D1 từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Minh K1 từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Tống Huỳnh S từ 27 (Hai mươi bảy) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc Việc kiểm sát không cho các bị cáo được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là chưa chính xác.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3 và Huỳnh Thanh D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của bị hại, bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Minh K1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Tống Huỳnh S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*[5] Về xử lý vật chứng vụ án:*

- Đối với 13 cây dao tự tạo tại quán T&T, gồm: 01 dao tự tạo dài 59,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45,6 cm, màu trắng sáng, mũi nhọn, rộng nhất 4,5 cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13,9 cm; 01 dao tự tạo dài 68,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, màu đen, rộng nhất 7 cm, phần đầu sáng, lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn; cán ốp gỗ màu nâu dài 19,5 cm; 01 dao tự tạo dài 58,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,5 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13 cm; 01 dao tự tạo dài 59 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,8 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13,2 cm; 01 dao tự tạo dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng mũi nhọn dài 46 cm, rộng nhất 5 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 24 cm; 01 dao tự tạo dài 57,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 46 cm, mũi trắng, rộng nhất 4,6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5 cm; 01 dao tự tạo dài 76 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 54,5 cm, mũi nhọn, rộng nhất 6,8 cm; trên phần lưỡi dao có 05 ô khuyết; cán ốp gỗ quấn băng keo bên ngoài màu đen dài 21,5 cm; 01 dao tự tạo (dạng hình giống kiếm nhật) dài 74,3 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 49 cm; phần tay cầm bằng nhựa màu trắng quấn dây vải màu tím bên ngoài; vỏ gỗ màu nâu, hoa văn màu vàng dài 25,3 cm; 01 dao tự tạo dài 114,8 cm, lưỡi

màu trắng sáng, mũi nhọn, lưỡi dài 44 cm, rộng nhất 8 cm, sóng lưỡi hình răng cưa; cán bằng gỗ hình trụ dài 70,8 cm màu nâu, hai đầu bọc kim loại; 01 dao tự tạo dài 122 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn; 01 dao tự tạo dài 94 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22 cm, mũi bằng rộng nhất 7 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 72 cm; 01 dao tự tạo dài 114 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 41,5 cm, mũi nhọn, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm; 01 dao tự tạo dài 112,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài, lưỡi 40 cm, rộng nhất 6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm. Đây là công cụ do Nguyễn Minh T và đồng phạm dùng vào việc phạm tội nên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình nên xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 mô tô: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario của Nguyễn Thiên Kim T5; xe mô tô biển số 86B2-488.92 hiệu Honda Winner của Nguyễn Đức T3 và xe mô tô biển số 86B2-351.34 hiệu Yamaha Exiter màu xanh của Tống Huỳnh S do các bị can dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng chiếc xe mô tô biển số 86B2-449.85 hiệu Honda Winner của Trương Thành L2, không liên quan đến vụ án nên sẽ đề nghị trả lại cho Trương Thành L2.

- Đối với xe mô tô biển số 86B2-407.44 hiệu Honda Winner của Trần Ngạc N2. Từ khi vụ án xảy ra đến nay, Trần Ngạc N2 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa làm việc được nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xem xét giải quyết trong vụ án đã tách ra để điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức T3 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đức T3 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thiên Kim T5 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2021.

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Huỳnh Thanh D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Thanh D1 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Minh K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Minh K1 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

\* **Căn cứ:** Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

\* **Tuyên bố:** Bị cáo Tống Huỳnh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Tống Huỳnh S 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

\* **Về tang, vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu tiêu hủy đối với 13 cây dao tự tạo tại quán T&T, gồm: 01 dao tự tạo dài 59,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 45,6 cm, màu trắng sáng, mũi nhọn, rộng nhất 4,5 cm, cán bằng nhựa màu trắng dài 13,9 cm; 01 dao tự tạo dài 68,5 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, màu đen, rộng nhất 7 cm, phần đầu sáng, lưỡi dao có 01 lỗ hình tròn; cán ốp gỗ màu nâu dài 19,5 cm; 01 dao tự tạo dài 58,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,5 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13 cm; 01 dao tự tạo dài 59 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 45,8 cm, rộng nhất 4,5 cm; cán bằng nhựa màu trắng dài 13,2 cm; 01 dao tự tạo dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng mũi nhọn dài 46 cm, rộng nhất 5 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 24 cm; 01 dao tự tạo dài 57,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 46 cm, mũi trắng, rộng nhất 4,6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 11,5 cm; 01 dao tự tạo dài 76 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 54,5 cm, mũi nhọn, rộng nhất 6,8 cm; trên phần lưỡi dao có 05 ô khuyết; cán ốp gỗ quấn băng keo bên ngoài màu đen dài 21,5 cm; 01 dao tự tạo (dạng hình giống kiếm nhật) dài 74,3 cm, lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 49 cm; phần tay cầm bằng nhựa màu trắng quấn dây vải màu tím bên ngoài; vỏ gỗ màu nâu, hoa văn màu vàng dài 25,3 cm; 01 dao tự tạo dài 114,8 cm, lưỡi màu trắng sáng, mũi nhọn, lưỡi dài 44 cm, rộng nhất 8 cm, sóng lưỡi hình răng cưa; cán bằng gỗ hình trụ dài 70,8 cm màu nâu, hai đầu bọc kim loại; 01

dao tự tạo dài 122 cm, lưỡi màu trắng mũi nhọn dài 52 cm, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn; 01 dao tự tạo dài 94 cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22 cm, mũi bằng rộng nhất 7 cm; cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 72 cm; 01 dao tự tạo dài 114 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi dài 41,5 cm, mũi nhọn, lưỡi rộng nhất 6,5 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm; 01 dao tự tạo dài 112,5 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng sáng dài, lưỡi 40 cm, rộng nhất 6 cm; cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 72,5 cm. Đây là công cụ do Nguyễn Minh T và đồng phạm dùng vào việc phạm tội nên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 03 mô tô: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 86B2-593-62 hiệu Honda Vario của Nguyễn Thiên Kim T5; xe mô tô biển số 86B2-488.92 hiệu Honda Winner của Nguyễn Đức T3 và xe mô tô biển số 86B2-351.34 hiệu Yamaha Exiter màu xanh của Tống Huỳnh S do các bị can dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại xe mô tô biển số 86B2-449.85 hiệu Honda Winner của Trương Thành L2 cho anh Trương Thành L2.

\* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Thiên Kim T5, Huỳnh Thanh D1, Lê Minh K1 và Tống Huỳnh S phải chịu mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bắc Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Lưu HSVA, VP.

**Nguyễn Tuấn Anh**